

Bản án số: 70/2026/HS-ST
Ngày 28-4-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Xuân và bà Lò Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh năm 1992, tại xã L, tỉnh P; nơi đăng ký HKTT: Tiểu khu 5, xã L, tỉnh P, nơi tạm trú: tiểu khu 17, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T, sinh năm 1944 và bà Phùng Thị H, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con;

Nhân thân:

+ Năm 2010, bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản, bằng hình thức phạt tiền. (Đã được xóa tiền sự).

+ Bản án số 07/2013/HSST ngày 01/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh P áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Trần Anh T 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích)

+ Bản án số 100/2014/HSST ngày 11/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều

48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Trần Anh T 08 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Đến thời điểm phạm tội mới đã được xoá án tích)

+ Bản án số 18/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh P áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Trần Anh T 36 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. (Đến thời điểm phạm tội mới đã được xoá án tích)

+ Bản án số 64/2021/HSST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Trần Anh T 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Đến ngày 29/4/2022 chấp hành xong án phạt tù (Đến thời điểm phạm tội mới đã được xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2025 đến nay. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lò Thị B, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản C, xã Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Ông Quàng Văn B, sinh năm 1963, địa chỉ: Bản C, xã Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Anh Lò Văn N, sinh năm 1998, địa chỉ: Tiểu khu 3, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5 năm 2023, bị cáo Trần Anh T thuê nhà trọ của chị Nguyễn Thị Thu H và đăng ký tạm trú tại: Tiểu khu 17, xã M, tỉnh Sơn La, trong thời gian này bị cáo sinh sống cùng Hà Thị L, sinh năm: 1996, trú tại: Bản Muông, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Đến khoảng cuối tháng 4 năm 2025 xảy ra mâu thuẫn nên bị cáo đã chia tay với chị L. Từ khi Hoàng Thị L không ở chung bị cáo không có tiền chi tiêu nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chó để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó, bị c đã tự chế tạo 01 bộ dụng cụ gồm: 01 bình ắc quy được quấn băng dính màu đen được đầu nối bằng dây điện vào mũi tên nhọn bằng kim loại để thực hiện hành vi trộm chó rồi cất giấu tại nhà trọ của Tuấn.

Khoảng đầu năm 2024, Trần Anh T quen biết với Tòng Văn Tới, sinh năm 1998, trú tại: Bản Nà Lo, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La, thuê trọ tại: Tiểu khu 17, xã M, tỉnh Sơn La. Khoảng 10 giờ ngày 11 tháng 5 năm 2025, chị Hà Thị L đến phòng trọ của bị cáo để lấy quần áo, bị cáo mời chị L ở lại ăn cơm, chị L đồng ý. Bị cáo mời thêm Tòng Văn Tới và Tòng Thị Chinh, sinh năm 1995, trú tại: Bản Khá, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên (nay là xã Tuấn Giáo, tỉnh Điện Biên) (bạn gái của Tới). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, L và Chinh đi làm tại quán Karaoke, còn Tuấn và Tới ngồi chơi thì Tuấn rủ Tới tới đi trộm cắp chó, Tới đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 26K1- 243.61, đeo bên ngoài BKS: 36M8- 8530 mang theo 01 khẩu súng bắn tự chế, 04 cuộn băng dính màu đen, 01 chiếc bao tải bằng vải kẻ ô vuông màu đen trắng, bên trong cốp xe mô tô có 01 lọ keo dán 502, 01 con dao vỏ nhựa màu đen và 01 chiếc dũa sắt sử dụng để sửa súng bắn điện nếu bị hư hỏng rồi đi đến phòng trọ của Tòng Văn Tới. Đến nơi bị cáo đi vào trong phòng trọ trao đổi với Tới cách thức thực hiện hành vi trộm cắp chó rồi hướng dẫn Tới sử dụng súng bắn điện. Thống nhất xong, bị cáo đưa cho Tới súng bắn điện và 04 cuộn băng dính màu đen để quấn mõm, chân chó rồi điều khiển xe mô tô chở Tuấn ngồi sau theo đường Quốc lộ 6 hướng về xã Yên Sơn, tỉnh Sơn La và đã thực hiện 03 lần trộm cắp chó của người dân trên khu vực xã Yên Sơn và xã M, tỉnh Sơn La, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 12 tháng 5 năm 2025, bị cáo điều khiển xe mô tô đến địa phận xã Yên Sơn, tỉnh Sơn La thì phát hiện cách đường khoảng 50m có 01 con chó màu vàng của gia đình chị Lò Thị Bích đang chạy ngược chiều trên đường bê tông bên phải. Bị cáo điều khiển xe mô tô đi chậm, khi cách con chó màu vàng khoảng 1,5m thì Tới ngồi sau dùng súng tự chế bắn mũi tên bằng kim loại có kết nối dây điện với bình ắc quy trúng vào thân của con chó khiến con chó bị giật ngất nằm xuống đường bê tông, bị cáo dừng xe mô tô lại, Tới xuống xe ôm, bê con chó màu vàng lên yên xe mô tô rồi dùng băng dính màu đen quấn quanh mõm con chó. Bị cáo lấy bao tải bằng vải cho con chó vào trong bao tải và đặt ở giá để hàng phía trước khung xe mô tô rồi điều khiển xe máy chở Tới ngồi sau tiếp tục đi trộm cắp chó.

Vụ thứ hai: Sau khi trộm cắp tài sản của chị Lò Thị Bích, bị cáo điều khiển xe mô tô đi về rồi rẽ phải vào đường bê tông đi trụ sở UBND xã Yên Sơn,

tỉnh Sơn La. Đi được khoảng 40m thì thấy 01 con chó màu đen của gia đình anh Quàng Văn Bương đang đứng tại lề đường bên phải trước cửa nhà sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô đi chậm lại, khi cách con chó khoảng 1m, Tới dùng súng tự chế bắn mũi tên bằng kim loại có kết nối đầu dây điện với bình ắc quy trúng vào thân của con chó làm con chó bị giật ngất nằm xuống đường, Tới xuống xe ôm con chó lên yên xe mô tô rồi dùng băng dính màu đen quấn xung quanh mõm con chó rồi cho vào bao tải để ở giá để hàng ở phía trước khung xe mô tô.

Vụ thứ ba: Sau khi trộm cắp tài sản của anh Quàng Văn Bương, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Tới ngồi sau đi hướng xã Cò Nòi, huyện M (cũ) rồi đi về xã M, tỉnh Sơn La. Khi đến khu vực Tiểu khu 3, xã M, tỉnh Sơn La thì Tuấn điều khiển xe mô tô rẽ trái đi qua cổng trường Trung học cơ sở Tô Hiệu, phát hiện thấy 01 con chó lông màu xám của gia đình anh Lò Văn Nam đang đi ngược chiều phía bên trái, bị cáo điều khiển xe mô tô đi chậm đến vị trí con chó khoảng 01m để Tới sử dụng súng tự chế bắn mũi tên bằng kim loại có kết nối dây điện với bình ắc quy trúng vào thân của con chó khiến con chó bị giật ngất nằm xuống đường, bị cáo dùng xe mô tô, Tới xuống xe ôm con chó lên yên xe mô tô rồi dùng băng dính quấn xung quanh mõm con chó rồi đặt con chó ở vị trí giữa Tuấn và Tới ngồi trên xe mô tô.

Sau khi trộm cắp được 03 con chó thì Tuấn điều khiển xe mô tô chở Tới và tài sản trộm cắp được là 03 con chó đến bán cho ông Nguyễn Văn Vĩnh, sinh năm: 1978, trú tại: Tiểu khu 16, xã M, tỉnh Sơn La làm nghề mổ thịt chó tại khu vực chợ trung tâm thị trấn Hát Lót. Khi Tuấn và Tới chuẩn bị bán chó cho ông Vĩnh thì bị gia đình Lò Văn Nam phát hiện nên Tuấn bỏ chạy, còn Tòng Văn Tới bị giữ lại cùng phương tiện, đồ vật, tài sản. Sau đó, Nguyễn Văn Vĩnh đã gọi điện thoại di động báo tin cho Công an Công an xã M, tỉnh Sơn La bàn giao người, vật chứng để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định. Sau khi phát hiện bị mất tài sản gia đình Lò Văn Nam, Lò Thị Bích và Quàng Văn Bương đã có đơn trình báo, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La điều tra, giải quyết theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, đeo bên ngoài biển số đăng ký 36M8 - 8530 (bám dính nhiều bùn đất), đeo bên trong biển số đăng ký 26K1 - 242.61.

- 03 con chó, trong đó: 01 con chó cái, lông màu đen, mõm màu trắng,

còn sống; 01 con chó đực lông màu vàng, chân màu lông trắng (đã chết); 01 con chó cái lông màu vàng - đen, còn sống.

- 01 bình ác quy kích thước 26,5cm x 13cm x 7cm, mặt ngoài được cuốn bằng nhiều lớp băng dính màu đen, dây điện màu Đỏ; phần trên bình có dây đeo bằng vải màu đen dài 8cm, tiếp giáp giữa dây đeo và bình được cuốn bằng băng dính màu đen trên dây đeo cách mặt bình 20cm có 01 công tắc bằng nhựa màu trắng đen kết nối từ bình đến súng tự chế là dây điện màu đỏ dài 3,47m; phần súng tự chế có thân súng bằng gỗ kích thước dài 40cm báng súng cuốn băng dính màu đen, trên mặt súng có 01 thanh gỗ hình trụ tròn dài 28cm, đường kính 8cm, đầu thanh gỗ là 01 hình trụ tròn cuốn băng dính màu đen kích thước 6cm, đường kính 4cm có hai mũi kim loại nhọn dài 5cm khoảng cách hai đầu mũi nhọn cách nhau 2,1cm.

- 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao và vỏ màu đen bằng nhựa, dài 30,2cm cả chuôi; phần lưỡi dao dài 12cm bản rộng nhất 06cm.

- 01 chiếc dĩa bằng sắt màu nâu dài 15cm hai đầu cuốn bằng băng dính màu đen.

- 04 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng.

- 01 lọ keo 502, vỏ giấy màu trắng, lọ màu trắng.

- 01 bao tải bằng vải, kẻ ô vuông màu đen – trắng, dài 1,45m, rộng 67cm.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro, màu vàng, lắp sim điện thoại di động số 0337106574 thu giữ của Tòng Văn Tới. (BL: 103-106; 224-243)

Do bị can Trần Anh T bỏ trốn, ngày 08 tháng 8 năm 2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định truy nã số 4044/QĐTN-VPCQCSĐT đối với Trần Anh T. Sau khi bỏ trốn bị cáo đi làm thuê tại nhiều địa bàn khác nhau. Đến ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại khu 10 Kim Đức, phường Vân Phú, tỉnh P bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La phát hiện, bắt theo lệnh truy nã.

Quá trình bắt truy nã, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La thu giữ của Trần Anh T:

- 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Anh T.

- 01 giấy phép lái xe mô tô số 250164006383, hạng A1, mang tên Trần Anh T, đã qua sử dụng.

- 01 căn cước công dân số 025092008147, mang tên Trần Anh T, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO12 5G, vỏ nhựa màu

đen; bên ngoài ốp lưng bằng nhựa, nắp gập giả da màu Nâu; bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0979158850, mật khẩu khoá màn hình 411192, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Anh T.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ nhựa màu đen; bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0961156313, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Anh T.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định nơi Trần Anh T và Tông Văn Tới trộm cắp tài sản là tại khu vực đường dân sinh bản Chờ Lồng và bản Chiềng Hung, xã Yên Sơn, tỉnh Sơn La và đường dân sinh Tiểu khu 3, xã M, tỉnh Sơn La. Quá trình khám nghiệm không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 13/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 3242/YC-VPCQCSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện M xác định giá trị của 03 con chó có đặc điểm: 01 con chó cái, lông màu đen, mõm màu trắng có khối lượng 13kg, 01 con chó cái, lông màu đen, mõm màu trắng có khối lượng 13kg, 01 con chó cái, lông màu vàng - đen khối lượng 12,6kg.

Tại Kết luận định giá tài sản số 619/KL-HĐ ngày 15/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận:

“ 01 con chó cái, lông màu đen, mõm màu trắng có khối lượng 13kg trị giá 845.000VNĐ. 01 con chó đực, lông màu vàng, chân màu trắng có khối lượng 13kg trị giá 845.000VNĐ. 01 con chó cái, lông màu vàng – đen khối lượng 12,6kg trị giá 819.000VNĐ. Tổng trị giá 03 con chó là 2.509.000VNĐ”

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 3590/QĐ- VPCQCSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định dấu vết cơ học: Biển số xe mô tô có nội dung 36M8- 8530 là thật hay giả.

Tại Kết luận giám định số 1036/KL- KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Biển kiểm soát xe mô tô có nội dung 36M8- 8530 là giả.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại Lò Văn Nam, Lò Thị Bích và Quàng Văn Bương đều không yêu cầu bị cáo Trần Anh T và Tông Văn Tới phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Về xử lý vật chứng: Đối với 03 con chó, trong đó: 01 con chó cái, lông

màu đen, mõm màu trắng, còn sống; 01 con chó đực lông màu vàng, chân màu lông trắng (đã chết) và 01 con chó cái lông màu vàng - đen, còn sống. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã trả lại tài sản trên cho các bị hại Lò Văn Nam, Lò Thị Bích và Quàng Văn Bương.

Đối với 01 bình ác quy kích thước 26,5cm x 13cm x 7cm, mặt ngoài được cuốn bằng nhiều lớp băng dính màu đen, dây điện màu Đỏ; phần trên bình có dây đeo bằng vải màu đen dài 8cm, tiếp giáp giữa dây đeo và bình được cuốn bằng băng dính màu đen trên dây đeo cách mặt bình 20cm có 01 công tắc bằng nhựa màu trắng đen kết nối từ bình đến súng tự chế là dây điện màu đỏ dài 3,47m; phần súng tự chế có thân súng bằng gỗ kích thước dài 40cm báng súng cuốn băng dính màu đen, trên mặt súng có 01 thanh gỗ hình trụ tròn dài 28cm, đường kính 8cm, đầu thanh gỗ là 01 hình trụ tròn cuốn băng dính màu đen kích thước 6cm, đường kính 4cm có hai mũi kim loại nhọn dài 5cm khoảng cách hai đầu mũi nhọn cách nhau 2,1cm; 04 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng; 01 bao tải bằng vải, kẻ ô vuông màu đen- trắng, dài 1,45m, rộng 67cm. Quá trình xét xử giải quyết vụ án đối với Tòng Văn Tới đã bị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro, màu vàng, lắp sim điện thoại di động số 0337106574. Quá trình xét xử giải quyết vụ án đối với Tòng Văn Tới đã được tuyên trả lại cho bị cáo Tòng Văn Tới.

Đối với biển kiểm soát 36M8-8530 là biển kiểm soát giả không đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã chuyển chiếc biển kiểm soát trên và giấy phép lái xe mô tô số 250164006383, hạng A1, mang tên Trần Anh T đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La để xử lý theo quy định.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm:

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, (bám dính nhiều bùn đất), BKS: 26K1 - 243.61, xe cũ đã qua sử dụng.
- 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao và vỏ màu đen bằng nhựa, dài 30,2cm cả chuôi; phần lưỡi dao dài 12cm bản rộng nhất 06cm.
- 01 chiếc dũa bằng sắt màu nâu dài 15cm hai đầu cuốn bằng băng dính màu đen.
- 01 lọ keo 502, vỏ giấy màu trắng, lọ màu trắng.
- 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Anh T.
- 01 căn cước công dân số 025092008147, mang tên Trần Anh T, đã qua

sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO12 5G, vỏ nhựa màu đen; bên ngoài ốp lưng bằng nhựa, nắp gập giả da màu Nâu; bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0979158850, mật khẩu khoá màn hình 411192, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Anh T.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ nhựa màu đen; bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0961156313, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Anh T.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS KV4 ngày 22/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La, đã truy tố bị can Trần Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Trần Anh T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt : Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2025 (Ngày bắt tạm giam bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, ghi nhận việc các bị hại Lò Thị Bích, Quàng Văn Bương, Lò Văn Nam không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao và vỏ màu đen bằng nhựa, dài 30,2cm cả chuôi; phân lưỡi dao dài 12cm bản rộng nhất 06cm; 01 chiếc dũa bằng sắt màu nâu dài 15cm hai đầu cuốn bằng băng dính màu đen; 01 lọ keo 502, vỏ giấy màu trắng, lọ màu trắng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, (bám dính nhiều bùn đất), BKS: 26K1 - 243.61, xe cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trần Anh T: 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 025092008147, mang tên Trần Anh T, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO12 5G, vỏ nhựa màu đen; bên ngoài ốp lưng bằng nhựa, nắp gập giả da màu Nâu; bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0979158850, mật khẩu khoá màn hình 411192, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Anh T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ nhựa màu đen; bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0961156313, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Anh T.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Trần Anh T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Anh T: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những bị hại: Tại phiên tòa ba bị hại Lò Văn Nam, Lò Thị Bích và Quàng Văn Bương đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, bị cáo Trần Anh T và Tông Văn Tới đã lợi dụng việc sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình Lò Thị Bích, Quảng Văn Bương và Lò Văn Nam lén lút trộm cắp tài sản là 03 con chó có tổng khối lượng 38,6kg trị giá 2.509.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo Trần Anh T là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo người khác phạm tội, là người cung cấp phương tiện, trực tiếp điều khiển phương tiện và hướng dẫn Tông Văn Tới sử dụng súng tự chế để thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo Trần Anh T giữ vai trò là người chủ mưu trong vụ án. Tông Văn Tới khi được Trần Anh T rủ đi trộm cắp chó đã đồng ý ngay và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do vậy Tông Văn Tới đồng phạm với Trần Anh T, giữ vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án. Hành vi trên của bị cáo Trần Anh T đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Vì vậy Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La truy tố đối với bị cáo Trần Anh T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu,

Đã 04 lần bị kết án, cụ thể tại Bản án số 07/2013/HSST ngày 01/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh P đã xử phạt bị cáo Trần Anh T 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 100/2014/HSST ngày 11/9/2014

của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Trần Anh T 08 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 18/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh P xử phạt Trần Anh T 36 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 64/2021/HSST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Anh T 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Đến thời điểm phạm tội mới đã đều đã được xoá án tích) ngoài ra bị cáo đã 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính vào năm 2010, bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản, bằng hình thức phạt tiền (Đã được xoá tiền sự).

[5] Về Mức hình phạt: Bị cáo Trần Anh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã cố tình trốn chạy gây khó khăn cho cơ quan Cảnh sát điều tra và bị bắt theo lệnh truy nã, bị cáo có nhân thân xấu đã 04 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, trật tự công cộng tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong nhân dân, do đó HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 38 BLHS áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tuy nhiên qua quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại Lò Văn Nam, Lò Thị Bích và Quàng Văn Bương không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, xét thấy việc không yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, nên căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự HĐXX ghi nhận.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao và vỏ màu đen bằng nhựa, dài 30,2cm cả chuôi; phân lưỡi dao dài 12cm bản rộng nhất 06cm; 01 chiếc dũa bằng sắt màu nâu dài 15cm hai đầu cuốn bằng băng dính màu đen; 01 lọ keo 502, vỏ giấy màu trắng, lọ màu trắng, xét thấy đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, (bám dính nhiều bùn đất), BKS: 26K1 - 243.61, xe cũ đã qua sử dụng xét thấy đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Anh T; 01 căn cước công dân số 025092008147, mang tên Trần Anh T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO12 5G, vỏ nhựa màu đen; bên ngoài ốp lưng bằng nhựa, nắp gập giả da màu Nâu; bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0979158850, mật khẩu khoá màn hình 411192, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ nhựa màu đen; bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0961156313, điện thoại đã qua sử dụng, xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trần Anh T.

Chấp nhận việc xử lý vật chứng liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra truy tố xét xử vụ án Tòng Văn Tới cụ thể như sau:

Đối với 03 con chó, trong đó: 01 con chó cái, lông màu đen, mõm màu trắng, còn sống; 01 con chó đực lông màu vàng, chân màu lông trắng (đã chết) và 01 con chó cái lông màu vàng - đen, còn sống. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã trả lại tài sản trên cho các bị hại Lò Văn Nam, Lò Thị Bích và Quàng Văn Bương.

Đối với 01 bình ác quy kích thước 26,5cm x 13cm x 7cm, mặt ngoài được cuốn bằng nhiều lớp băng dính màu đen, dây điện màu Đỏ; phần trên bình có dây đeo bằng vải màu đen dài 8cm, tiếp giáp giữa dây đeo và bình được cuốn bằng băng dính màu đen trên dây đeo cách mặt bình 20cm có 01 công tắc bằng nhựa màu trắng đen kết nối từ bình đến súng tự chế là dây điện màu đỏ dài 3,47m; phần súng tự chế có thân súng bằng gỗ kích thước dài 40cm báng súng cuốn

băng dính màu đen, trên mặt súng có 01 thanh gỗ hình trụ tròn dài 28cm, đường kính 8cm, đầu thanh gỗ là 01 hình trụ tròn cuốn băng dính màu đen kích thước 6cm, đường kính 4cm có hai mũi kim loại nhọn dài 5cm khoảng cách hai đầu mũi nhọn cách nhau 2,1cm; 04 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng; 01 bao tải bằng vải, kẻ ô vuông màu đen- trắng, dài 1,45m, rộng 67cm. Quá trình xét xử giải quyết vụ án đối với Tòng Văn Tới đã bị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro, màu vàng, lắp sim điện thoại di động số 0337106574. Quá trình xét xử giải quyết vụ án đối với Tòng Văn Tới đã được tuyên trả lại cho bị cáo Tòng Văn Tới.

Đối với biển kiểm soát 36M8-8530 là biển kiểm soát giả không đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã chuyển chiếc biển kiểm soát trên và giấy phép lái xe mô tô số 250164006383, hạng A1, mang tên Trần Anh T đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La để xử lý theo quy định.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Tòng Văn Tới: Tại bản án số 13/2025/HSST ngày 17/9/2025 Tòng Văn Tới đã bị Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Sơn La xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1979, trú tại: Tổ 6 Chiềng Lè, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La (chủ nhà trọ Trần Anh T thuê), Tòng Thị Chinh, sinh năm: 1995, trú tại: Bản Khá, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên (bạn gái của Tòng Văn Tới), Hà Thị L, sinh năm: 1996, trú tại: Bản Muông, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu (bạn gái của Trần Anh T). Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị Thu H, Tòng Thị Chinh và Hà Thị L không biết việc Tòng Văn Tới và Trần Anh T trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không đề cập đến vấn đề xử lý là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn Vĩnh, sinh năm: 1978, trú tại: Tiểu khu 16, xã M, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra xác định anh Vĩnh không biết 03 con chó Tuấn và Tới mang đến bán là tài sản do trộm cắp mà có, Vĩnh chưa mua bán, tiêu thụ tài sản của Tuấn và Tới. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không đề cập đến vấn đề xử lý là có căn cứ, cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận việc các bị hại Lò Văn Nam, Lò Thị Bích và Quàng Văn Bương không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao và vỏ màu đen bằng nhựa, dài 30,2cm cả chuôi; phân lưỡi dao dài 12cm bản rộng nhất 06cm; 01 chiếc dũa bằng sắt màu nâu dài 15cm hai đầu cuốn bằng băng dính màu đen; 01 lọ keo 502, vỏ giấy màu trắng, lọ màu trắng.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, (bám dính nhiều bùn đất), BKS: 26K1 - 243.61, xe cũ đã qua sử dụng

Trả lại cho bị cáo Trần Anh T: 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 025092008147, mang tên Trần Anh T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO12 5G, vỏ nhựa màu đen; bên ngoài ốp lưng bằng nhựa, nắp gập giả da màu nâu, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0979158850, mật khẩu khoá màn hình 411192, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, vỏ nhựa màu đen; bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0961156313, điện thoại đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 69/BB-PTHADS, ngày 22/4/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Anh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2026).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 - Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại giam;
- Chi cục THADS Khu vực 4 - Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Hải